

Số: /QĐ-SYT

Đồng Nai, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (lần 5)

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND, ngày 16/06/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1356/QĐ-SYT ngày 24/10/2024 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 1379/QĐ-SYT ngày 01/11/2024 của Sở Y tế về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, lần 5 (Phụ lục đính kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website SYT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Trung

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

Chương: 423

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /11/2024 của Giám đốc Sở Y tế)

Đơn vị: Văn phòng Sở Y tế Chi cục Dân số Bệnh viện đa khoa Đồng Nai Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai Bệnh viện Phổi
Mã số: 1012512 1062436 1073798 1073743 1073803
Mã KBNN nơi giao dịch: 1761 1761 1761 1761 1761

DVT: Triệu đồng

DVT: Đồng

DVT: Triệu đồng

DVT: Triệu đồng

DVT: Triệu đồng

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	36.384,66	-995,00	-995,00	218,66	218,66	446,00	446,00	500,00	500,00	240,00	240,00
340	Chi quản lý hành chính	218,66	-	-	218,66	218,66	-	-	-	-	-	-
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	218,66			218,66	218,66						
340 - 341	+ KP thực hiện tăng lương theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	218,66			218,66	218,66						
130	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	36.166,00	-995,00	-995,00	0,00	0,00	446,00	446,00	500,00	500,00	240,00	240,00
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	31.166,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130 - 131	Y tế dự phòng	6.653,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	+ KP thực hiện tăng lương theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	6.653,00										
130 - 132	Khám bệnh, chữa bệnh	24.027,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Bệnh viện	2.743,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	+ KP thực hiện tăng lương theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	2.743,00										
	- Trạm Y tế	21.284,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	+ KP thực hiện tăng lương theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	21.284,00										
130 - 139	Y tế khác	486,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	+ KP thực hiện tăng lương theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	486,00										
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.000,00	-995,00	-995,00	-	-	446,00	446,00	500,00	500,00	240,00	240,00
130 - 132	Khám bệnh, chữa bệnh	5.000,00										

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng
130 - 132	- Kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên chưa giao tự chủ	5.000,00										
130 - 131	Chương trình Y tế - Dân số	0,00	-	-			-	-	-	-	-	-
<i>130 - 131</i>	<i>Dự án 1: Phòng chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến</i>	<i>-59,00</i>	<i>-</i>	<i>-</i>			<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
130 - 131	- Hoạt động phòng, chống sốt rét	5,00										
130 - 131	- Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết	-64,00										
130 - 131	- Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần	4,00										
130 - 131	- Hoạt động Y tế trường học	-4,00										
130 - 131	Dự án 3 Dân số và phát triển	59,00	-	-			-	-	-	-	-	-
130 - 131	- Hoạt động Dân số - kế hoạch hóa gia đình	-18,00										
130 - 131	- Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	77,00										
130-132	Kinh phí đặt hàng khám chữa bệnh	0,00					0,00	0,00				
130 - 132	KP hoạt động quản lý Khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ	350,00					350,00	350,00				
130 - 132	KP khám chữa bệnh, mua thuốc cho khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ	-350,00					-350,00	-350,00				
130 - 139	Các hoạt động khác	0,00	-995,00	-995,00	0,00	0,00	446,00	446,00	500,00	500,00	240,00	240,00
130 - 139	- Đề án Methadone (mua test xét nghiệm, mua thuốc Methadone, hội nghị, tập huấn...)	0,00										
130 - 139	- Kinh phí hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2025 (theo NQ 34/2022/NQ-HĐND)	0,00	-800,00	-800,00			446,00	446,00	500,00	500,00	240,00	240,00
130 - 139	- Kinh phí hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND	0,00	-195,00	-195,00								

Đơn vị: <i>Bệnh viện Đa Liễu</i>	<i>Bệnh viện ĐKKV Long Khánh</i>	<i>Bệnh viện ĐKKV Long Thành</i>	<i>Bệnh viện Y dược cổ truyền</i>	<i>Trung tâm Kiểm nghiệm</i>
Mã số: <i>1073802</i>	<i>1073799</i>	<i>1073794</i>	<i>1079061</i>	<i>1021522</i>
Mã KBNN nơi giao dịch: <i>1761</i>	<i>1766</i>	<i>1767</i>	<i>1761</i>	<i>1761</i>
	<i>ĐVT: Triệu đồng</i>	<i>ĐVT: Triệu đồng</i>	<i>ĐVT: Triệu đồng</i>	<i>ĐVT: Triệu đồng</i>

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	108,00	108,00	635,00	635,00	4.300,00	4.300,00	-97,00	-97,00	486,00	486,00
340	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>										
340 - 341	+ KP thực hiện tăng lương theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ										
130	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	108,00	108,00	635,00	635,00	4.300,00	4.300,00	-97,00	-97,00	486,00	486,00
	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	208,00	208,00	-	-	-	-	-	-	486,00	486,00
130 - 131	Y tế dự phòng	208,00	208,00	-	-	-	-	-	-	0,00	0,00
	+ KP thực hiện tăng lương theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	208	208								
130 -132	Khám bệnh, chữa bệnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Bệnh viện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	+ KP thực hiện tăng lương theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ										
	- Trạm Y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	+ KP thực hiện tăng lương theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ										
130 - 139	Y tế khác	-	-	-	-	-	-	-	-	486,00	486,00
	+ KP thực hiện tăng lương theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ									486	486
	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	-100,00	-100,00	635,00	635,00	4.300,00	4.300,00	-97,00	-97,00	-	-
130 -132	Khám bệnh, chữa bệnh					5.000	5.000				
130 - 132	- Kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên chưa giao tự chủ					5.000	5.000				
130 - 131	Chương trình Y tế - Dân số	-	-	-	-	-	-	-	-		

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng
130 - 131	<i>Dự án 1: Phòng chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130 - 131	- Hoạt động phòng, chống sốt rét										
130 - 131	- Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết										
130 - 131	- Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần										
130 - 131	- Hoạt động Y tế trường học										
130 - 131	<i>Dự án 3 Dân số và phát triển</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130 - 131	- Hoạt động Dân số - kế hoạch hóa gia đình										
130 - 131	- Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi										
130-132	Kinh phí đặt hàng khám chữa bệnh										
130 - 132	KP hoạt động quản lý Khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ										
130 - 132	KP khám chữa bệnh, mua thuốc cho khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ										
130 - 139	Các hoạt động khác	-100,00	-100,00	635,00	635,00	-700,00	-700,00	-97,00	-97,00	0,00	0,00
130 - 139	- Đề án Methadone (mua test xét nghiệm, mua thuốc Methadone, hội nghị, tập huấn...)										
130 - 139	- Kinh phí hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2025 (theo NQ 34/2022/NQ-HĐND)	-100,00	-100,00	635,00	635,00	-700,00	-700,00	-97,00	-97,00		
130 - 139	- Kinh phí hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND										

Đơn vị: *Trung tâm Kiểm soát bệnh tật* *TTYT TP. Biên Hòa* *TTYT huyện Long Thành* *TTYT TP. Long Khánh* *Trung tâm Y tế huyện Định Quán*
Mã số: *1128359* *1065904* *1073738* *1077451* *1065903*
Mã KBNN nơi giao dịch: *1761* *1761* *1767* *1766* *1768*

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Đồng

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-	-	3.593,00	3.593,00	1.932,00	1.932,00	2.085,00	2.085,00	3.167,00	3.167,00
340	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>										
340 - 341	+ KP thực hiện tăng lương theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ										
130	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	3.593,00	3.593,00	1.932,00	1.932,00	2.085,00	2.085,00	3.167,00	3.167,00
	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	-	-	4.517,00	4.517,00	1.847,00	1.847,00	1.706,00	1.706,00	3.167,00	3.167,00
130 - 131	Y tế dự phòng	-	-	769,00	769,00	0,00	0,00	0,00	0,00	1.035,00	1.035,00
	+ KP thực hiện tăng lương theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ			769	769					1.035	1.035
130 -132	Khám bệnh, chữa bệnh	-	-	3.748,00	3.748,00	1.847,00	1.847,00	1.706,00	1.706,00	2.132,00	2.132,00
	- Bệnh viện	-	-	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
	+ KP thực hiện tăng lương theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ										
	- Trạm Y tế	-	-	3.748,00	3.748,00	1.847,00	1.847,00	1.706,00	1.706,00	2.132,00	2.132,00
	+ KP thực hiện tăng lương theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ			3.748	3.748	1.847	1.847	1.706	1.706	2.132	2.132
130 - 139	Y tế khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	+ KP thực hiện tăng lương theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ										
	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	-	-	-924,00	-924,00	85,00	85,00	379,00	379,00	-	-
130 -132	Khám bệnh, chữa bệnh										
130 - 132	- Kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên chưa giao tự chủ										
130 - 131	Chương trình Y tế - Dân số	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Dự toán đơn vị sử dụng
130 - 131	Dự án 1: Phòng chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
130 - 131	- Hoạt động phòng, chống sốt rét										
130 - 131	- Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết										
130 - 131	- Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần										
130 - 131	- Hoạt động Y tế trường học										
130 - 131	Dự án 3 Dân số và phát triển	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
130 - 131	- Hoạt động Dân số - kế hoạch hóa gia đình										
130 - 131	- Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi										
130-132	Kinh phí đặt hàng khám chữa bệnh										
130 - 132	KP hoạt động quản lý Khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ										
130 - 132	KP khám chữa bệnh, mua thuốc cho khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ										
130 - 139	Các hoạt động khác	0,00	0,00	-924,00	-924,00	85,00	85,00	379,00	379,00	0,00	0,00
130 - 139	- Đề án Methadone (mua test xét nghiệm, mua thuốc Methadone, hội nghị, tập huấn...)			-54	-54						
130 - 139	- Kinh phí hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2025 (theo NQ 34/2022/NQ-HĐND)	-120,00	-120,00	-870,00	-870,00	65,00	65,00	324,00	324,00		
130 - 139	- Kinh phí hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND	120,00	120,00			20,00	20,00	55,00	55,00		